

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST.

Ngày: 17 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh.**

Bà Nguyễn Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Công Hòa** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Thị Tú L, sinh năm 1984, tại huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Khu L1, thị trấn L2, huyện L3, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức T và bà Nguyễn Thị L4; Có chồng nhưng đã ly hôn năm 2015 và có 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/6/2014, bị TAND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về Tội trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị Tú L: Ông **Nguyễn Danh Sơn** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; Trú tại: Cụm 9, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00', ngày 24/5/2018, Triệu Thị Tú L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, biển kiểm soát 19S1- 269.17 từ trung tâm Hà Nội theo đường QL 32 về nhà. Khi đến địa phận xã N, huyện P, Hà Nội, L dừng xe trước cửa hàng tạp hoá của chị Nguyễn Thị Y tại cụm 9, xã N, huyện P, Hà Nội; Lúc này có bà Vũ Thị Kim O là mẹ đẻ của chị Y đang bán hàng. L vào cửa hàng hỏi mua hai thẻ nạp tiền điện thoại di động của nhà mạng Viettel mỗi chiếc mệnh giá 20.000đồng. Sau khi nhận thẻ, L cất thẻ điện thoại vào túi quần đang mặc, rồi tiếp tục hỏi mua thêm 10 hộp sữa ông Thọ. Khi bà O đi vào phía bên trong quầy hàng để lấy sữa bán cho L, thì L đi vào quầy thanh toán lấy một hộp bánh nhãn hiệu Chocopie, và phát hiện thấy ngăn kéo tủ quầy bán hàng mở bên trong có một bọc tiền, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bọc tiền đó. L bỏ lại hộp bánh Chocopie, thò tay vào ngăn kéo lấy bọc tiền đút vào túi áo chống nắng đang mặc, rồi ra nổ xe máy đi luôn.

Sau khi phát hiện mất tiền, chị Nguyễn Thị Y kiểm tra camera an ninh lắp ở trước cửa hàng thì phát hiện thấy người phụ nữ đến mua hàng đã trộm cắp tiền, nên đến Công an xã N trình báo sự việc.

Đến ngày 13/6/2018, Triệu Thị Tú L tự nguyện đến Công an huyện Phúc Thọ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Triệu Thị Tú L 01chiếc túi xách dùng để cất số tiền trộm cắp được. Kiểm tra bên trong túi xách có 12.000.000 đồng; 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu sơn trắng đen, BKS 19S1-26917; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có một thẻ sim.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị Y và bà Vũ Thị Kim O khai nhận, số tiền bị mất trộm khoảng 14.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Thị Tú L khai nhận sau khi trộm cắp được bọc tiền, trên đường đi về, L lấy bọc tiền ra đếm được 7.700.000 đồng, gồm các loại tiền mệnh giá khác nhau từ 1.000 đồng đến 500.000đồng; Ngoài ra còn khai bản thân bị bệnh động kinh từ nhỏ, nhiều năm nay phải đi khám định kỳ và đang uống thuốc theo đơn kê của bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ, đồng thời cung cấp số khám chữa bệnh. Cơ quan điều tra đã đưa Triệu Thị Tú L đi giám định tình trạng tâm thần. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Theo bản kết luận giám định số 361/KLGD ngày 30/10/2018 của Viện tâm thần trung ương, kết luận: “Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời

điểm giám định, đối tượng Triệu Thị Tú L bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, có biến đổi nhân cách. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Triệu Thị Tú L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Thị Tú L khai nhận đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.700.000đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị Y. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Triệu Thị Tú L về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Triệu Thị Tú L từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 BLHS và Điều 106 BLTTHS: 01 điện thoại Nokia không L quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L; Bồi thường dân sự: Không. Án phí bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị Tú L - ông Nguyễn Danh Sơn trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, cụ thể là đề nghị HĐXX xử cho bị cáo mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo được tự cải tạo và có điều kiện chữa bệnh.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã N thuộc địa bàn huyện P, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Phúc Thọ. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại

đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị Tú L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2018, Triệu Thị Tú L đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 7.700.000đồng của chị Nguyễn Thị Yến. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân bị cáo: Năm 2014 đã một lần bị TAND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử 12 tháng Cải tạo không giam giữ về Tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm cảnh tỉnh, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người khuyết tật nặng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, sau khi trộm cắp đã đến cơ quan công an đầu thú, tự giác nộp lại số tiền trộm cắp để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 BLHS để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền thu trong túi sách của bị cáo L là 12.000.00đồng, bị cáo L khai trong đó chỉ có 7.700.000 đồng là tiền trộm cắp, còn lại 4.300.000đồng là tiền bị cáo đi bán hàng mà có, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và đã trao trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Y số tiền 7.700.000

đồng, trao trả cho Triệu Thị Tú L 4.300.000 đồng. Sau khi nhận lại số tiền bị mất chị Yến không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nữa, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu sơn trắng đen, BKS 19S1-26917 là tài sản hợp pháp của Triệu Thị Tú L, không L quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có một thẻ sim, không L quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Triệu Thị Tú L **09 (Chín)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị Tú L cho Ủy ban nhân thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Triệu Thị Tú L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có một thẻ sim. *(Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2019 giữa Công an huyện Phúc Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.*

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, CCTHADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

